Tương Ưng Nhập (Okkanta Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

25. TƯƠNG ƯNG NHẬP (OKKANTASAMYUTTA)

I. KINH MẮT (Cakkhusuttà) (5. III. 225) 302. Nhân duyên tại Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, mắt là vô thường, biến hoại, đổi khác. Tai là vô thường, biến hoại, đổi khác. Mũi là vô thường, biến hoại, đổi khác. Lưỡi là vô thường, biến hoại, đổi khác. Thân là vô thường, biến hoại, đổi khác. Ý là vô thường, biến hoại, đổi khác. Này các Tỷ-kheo, ai có lòng tin, có tín giải đối với những pháp này; vị ấy được gọi là Tùy tín hành, đã nhập Chánh tánh, đã nhập Chân nhân địa, đã vượt Phàm phu địa. Vị ấy không có thế làm những hành động gi, do làm hành động ấy phải sanh vào địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ; một vị không có thể mệnh chung mà không chứng quả Dự lưu. Với ai, này các Tỷ-kheo? kham nhân một ít Thiên quán, như vậy với trí tuệ và những pháp này; vị ấy được gọi là Tùy pháp hành, đã nhập Chánh tánh, đã nhập Chân nhân địa, đã vượt Phàm phu địa. Vị ấy không có the làm những hành động gì? do làm hành động ây, phải sanh vào địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ; một vị không có thể mệnh chung mà không chứng quả Dự 11XU. Với ai5 này các Tỷ-kheo? đối với những pháp này, biết rõ như vậy, thấy như vậy, vị ấy được gọi là đã chứng quả Dự lưu, không còn bị thối đọa5 quyết chắc hướng đến giác ngộ. II. KINH SẮC (Rũpasutta) (5. III. 225) 303. (Như kinh trên, chỉ thay thế "sắc, thanh, hương, vị? xúc? pháp99 bằng unhãn9 nhĩ, tỷ, thiệt, thân, y"). III. KINH THỨC (Vinnanasutta) (5. III. 226) 304. (Như kinh trên, chỉ thay thế "sắc, thanh, hương, vị5 xúc, pháp" bằng 6Cnhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức"). IV. KINH XÚC (Samphassasutta) (S III. 226) 305. (Như kinh trên, chỉ thay thế "sắc, thanh, hương, vị, xúc? pháp" bằng unhãn xúc? nhĩ xúc? tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc"). V. KINH THỌ (Samphassạiũsuttà) (S III. 226) 306. (Như kinh trên, chỉ thay thế "sc, thanh, hương, vị, xúc? pháp" bằng

"thẹ)do nhãn xúc sanh, thọ do nhĩ xúc sanh, thọ do tỷ xúc sanh, thọ do thiệt xúc sanh, thọ do thân xúc sanh, thọ do ý xúc sanh,,). VL KINH SẮC TƯỞNG (Rũpasannãsutta)1 (S III. 227) 307. (Như kinh trên, chỉ thay thế "sắc, thanh, hương, vị, xúc5 ph"bằng "Sắc tưởng, thanh tưởng, hương tưởng, vị tưởng, xúc tưởng, pháp tưởng"). VII. KINH SẮC TƯ (Rũpasancetanãsutta)23(5. III. 227) 308. (Như kinh trên, chỉ thay thế "sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp" bằng "sắc tư9 thanh tư, hương tư, vị tư, xúc tư, pháp tư") VIII. KINH SẮC ÁI (RũpatanhãsuttăÝ (5. III. 227) 309. (Như kinh trên5 chỉ thay thê "săc, thanh, hương, vị5 xúc, pháp,9 băng "sắc ái, thanh ái, hương ái, vị ái5 xúc ái, pháp ái") IX. KINH ĐỊA GIỚI ịPathavỉdhãtusutta)4 (5. III. 227) 310. (Như kinh trên, chỉ thay thê usăc5 thanh, hương, vị, xúc? pháp" băng "địa giói, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giói"). X. KINH UẨN (Khandhasutta) (S. IIL 227) 9 311. (Như kinh trên? chỉ thế "sắc, thanh, hương, vj, xúc, pháp" bằng "sắc 9 7 7 7

uân, thọ uân, tưởng uân, hành uân, thức uân")

1 Bản tiếng Anh của PTS: Perception, nghĩa là Tưởng. 2 Bản tiếng Anh của PTS: Volition, nghĩa là Tư. 3 Bản tiếng Anh của PTS: Craving, nghĩa là Ái. 4 Bản tiếng Anh của PTS: Element, nghĩa là Giới.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.